

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN  
thuộc "Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học  
trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020"**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình trọng điểm và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020";

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định, hướng dẫn đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án SXTN cấp nhà nước;

Theo đề nghị của Hội đồng KHCN tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước được thành lập theo các Quyết định số 2766/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/10/2010, 3257/QĐ-BNN-KHCN ngày 02/12/2010, 3450/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/12/2010, 3500/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/12/2010, 50/QĐ-BNN-KHCN ngày 10/1/2011, 98/QĐ-BNN-KHCN ngày 18/01/2011, 242/QĐ-BNN-KHCN ngày 17/01/2011, 379/QĐ-BNN-KHCN ngày 7/03/2011, 1124/QĐ-BNN-KHCN ngày 27/5/2011, 1465/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/6/2011, 1014/QĐ-BNN-KHCN ngày 19/5/2011, và 2075/QĐ-BNN-KHCN ngày 8/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN thuộc "Chương trình trọng điểm và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020" (Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Nhiệm vụ KHCN được quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của đề tài/dự án và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của đề tài/dự án được thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Tài chính, cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHCN

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Phụ lục:**

**DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
ĐÃ NGHIÊN CỨU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày 05 tháng 01 năm 2012  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cá nhân, tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Xếp loại	
				Nội dung KHCN	Tổ chức thực hiện
1.	Hoàn thiện quy trình sản xuất giống bạch đàn và keo lai quy mô công nghiệp ở Yên Bái bằng công nghệ mô, hom	Viện KH nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc TS. Nguyễn Văn Thiệp	2009-2010	Khá (76.63 điểm)	Đạt
2.	Nghiên cứu tạo giống xoan ta biến đổi gen	ĐH Lâm nghiệp ThS. Hồ Văn Giảng,	2006 - 2010	Khá (80.25 điểm)	Đạt
3.	Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng chế phẩm đa enzyme có chất lượng cao từ các vi sinh vật tái tổ hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi.	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ VN PGS.TS. Quyền Đình Thi/TS Đỗ Thị Tuyên	2007 - 2010	Khá (77.63 điểm)	Đạt
4.	Phân lập các gen có giá trị kinh tế của cây trồng nông lâm nghiệp Việt Nam, thiết kế vector, tạo các chủng Agrobacterium phục vụ cho tạo giống cây trồng chuyển gen	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam PGS.TS. Nông Văn Hải,	2006 - 2010	Khá (87.75 điểm)	Đạt
5.	Ứng dụng công nghệ đột biến in vitro trong chọn tạo giống hoa cẩm chướng, cúc	Viện Sinh học nông nghiệp, ĐH NN I TS. Nguyễn Thị Lý Anh,	2007 - 2010	Khá (87.71 điểm)	Đạt
6.	Tạo giống lúa thơm bằng chỉ thị phân tử	Viện Cây lương thực và cây thực phẩm ThS. Dương Xuân Tú	2007 - 2010	Khá (81.33 điểm)	Đạt
7.	Nghiên cứu ứng dụng tổ hợp công nghệ sinh sản phục vụ công tác tạo và nhân giống lợn	Viện Chăn nuôi quốc gia TS. Đào Văn Thà	2007 - 2010	Khá (85.44 điểm)	Đạt
8.	Nghiên cứu cải tiến tổ hợp công nghệ sinh sản phục vụ công tác tạo và nhân giống bò	Viện Chăn nuôi ThS. Nguyễn Thị Thoa	2007 - 2010	Khá (88.70 điểm)	Đạt
9.	Chọn giống bông vải kháng bệnh xanh lùn bằng chỉ thị phân tử	Viện Di truyền NN TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy,	2007 - 2010	Khá (82.40 điểm)	Đạt
10.	Chọn tạo giống lúa thuần kháng bệnh bạc lá bằng công nghệ chỉ thị phân tử	Viện Di truyền NN PGS.TS. Vũ Đức Quang	2006 - 2010	Khá (80.75 điểm)	Đạt
11.	Nghiên cứu chọn tạo giống chè năng suất cao, chất lượng tốt nhờ chỉ thị phân tử và công nghệ cứu phôi.	Viện Di truyền NN TS. Lã Tuấn Nghĩa	2007 - 2010	Khá (86.43 điểm)	Đạt

*Handwritten signature*

12.	Nghiên cứu tạo giống bào tằm tái tổ hợp mang kháng nguyên H5N1 phòng chống bệnh cúm gia cầm	Viện Di truyền NN PGS.TS. Lê Huy Hàm,	2007 - 2010	Khá (78.66 điểm)	Đạt
13.	Nghiên cứu tạo giống bưởi, cam và quýt không hạt bằng công nghệ sinh học	Viện Di truyền NN TS Hà Thị Thủy	2006 - 2010	Khá (81.00 điểm)	Đạt
14.	Phân lập và thiết kế các vector mang gen điều khiển tính chịu hạn phục vụ công tác tạo giống cây chuyển gen.	Viện Di truyền NN TS. Phạm Xuân Hội	2007 - 2010	Khá (83.00 điểm)	Đạt
15.	Tạo dòng ngô biến đổi gen kháng sâu và kháng thuốc diệt cỏ	Viện Di truyền NN TS. Nguyễn Văn Đồng	2006 - 2010	Khá (75.11 điểm)	Đạt
16.	Tạo giống lúa thuần kháng rầy nâu bằng công nghệ chỉ thị phân tử	Viện Di truyền NN TS. Lưu Thị Ngọc Huyền	2007 - 2010	Khá (81.13 điểm)	Đạt
17.	Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử ADN trong chọn tạo giống bạch đàn Uro	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam TS. Trần Hồ Quang,	2006 - 2010	Khá (77.17 điểm)	Đạt
18.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh hỗn hợp dạng viên nén/dạng nang cho bạch đàn, thông và phi lao trên các lập địa thoái hoá, nghèo chất dinh dưỡng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam TS. Phạm Quang Thu	2006 - 2010	Khá (82.13 điểm)	Đạt
19.	Nhân nhanh giống keo lai tự nhiên, keo lai nhân tạo, bạch đàn Uro, bạch đàn lai nhân tạo và lát hoa mới chọn tạo bằng công nghệ tế bào	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam ThS. Đoàn Thị Mai/ ThS.. Lê Sơn	2006 - 2010	Khá (85.79 điểm)	Đạt
20.	Nghiên cứu tạo giống lúa kháng bệnh đạo ôn bằng chỉ thị phân tử	Viện Lúa ĐB sông Cửu Long TS. Phạm Văn Dư	2007 - 2010	Khá (82.29 điểm)	Đạt
21.	Tạo dòng đậu tương biến đổi gen kháng sâu và chịu hạn	Viện Lúa ĐB sông Cửu Long TS. Trần Thị Cúc Hoà	2006 - 2009	Khá (90.13 điểm)	Đạt
22.	Nghiên cứu tạo dòng đơn bội kép ớt, dưa chuột phục vụ chọn tạo giống có ưu thế lai	Viện Nghiên cứu rau quả PGS.TS. Trần Khắc Thi	2007 - 2010	Khá (82.71 điểm)	Đạt
23.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học của Hà Lan trong chọn lọc, nhân giống và điều khiển sinh trưởng, ra hoa cho cây hoa lily và loa kèn	Viện nghiên cứu rau quả TS. Trịnh Khắc Quang/ ThS. Lê Thị Thu Hương	2008-2010	Khá (83.17 điểm)	Đạt
24.	Nghiên cứu phát triển chế phẩm vi sinh vật xử lý nhanh phế thải chăn nuôi	Viện Thổ nhưỡng nông hoá TS. Bùi Huy Hiền	2006 - 2010	Khá (80.00 điểm)	Đạt